

vốn lưu động tự có của nhiệm vụ kế hoạch tự làm sẽ chuyển sang bổ sung vào vốn lưu động định mức của phần kế hoạch Nhà nước giao.

Đối với các cơ sở sản xuất — kinh doanh do huyện trực tiếp quản lý và đã được phân cấp về tài chính và ngân sách thì do Ủy ban nhân dân xét duyệt và tiến hành cấp phát vốn theo quy định chung.

7. Đối với các đơn vị sản xuất — kinh doanh ở phía Nam có vay vốn ngân hàng cũ trước ngày 30-4-1975, được giải quyết như sau; các khoản tiền gửi ngân hàng, tiền vay ngân hàng, các khoản phải thu và các khoản phải trả phát sinh trước ngày 30-4-1975 đã được tập trung vào tài khoản Vốn chờ xử lý, nay cần thông qua kiểm kê thực tế tài sản thuộc loại này để xác định số vốn này thực có tại xí nghiệp và nộp chuyển vốn vào tài khoản 85-2 coi là vốn ngân sách Nhà nước cấp phát cho xí nghiệp. Số vốn này được đưa vào cân đối các nguồn vốn, bảo đảm bổ sung đủ vốn lưu động định mức của xí nghiệp được xác định lại, bao gồm việc bổ sung đủ vốn ngân hàng cho vay trong định mức theo tỷ lệ quy định tại thông tư liên Bộ số 14-TT/LB ngày 24-2-1977. Sau khi đã bổ sung đủ vốn lưu động định mức được xác định lại số vốn còn thừa, xí nghiệp phải chuyển lên liên hiệp xí nghiệp, tổng công ty hoặc công ty, Bộ chủ quản để bổ sung phần vốn lưu động ngân sách cấp còn thiếu trong định mức cho các xí nghiệp trực thuộc và nộp vào ngân sách số thừa, sau khi đã điều hòa.

Các cơ quan chủ quản và tài chính ngân hàng các cấp căn cứ vào thông tư này tổ chức và hướng dẫn các đơn vị sản xuất — kinh doanh khẩn trương xác định lại định mức vốn lưu động năm 1981 và xét duyệt định mức vốn lưu

động cho các đơn vị sản xuất — kinh doanh trong tháng 7 và đầu tháng 8 năm 1981.

Việc điều hòa vốn giữa các xí nghiệp trong ngành, việc cấp phát và cho vay vốn lưu động trong định mức, thu hồi vốn lưu động thừa nộp vào ngân sách đều phải làm xong trước ngày 30 tháng 9 năm 1981.

Hà Nội, ngày 9 tháng 7 năm 1981

K.T, Tổng giám đốc ngân hàng
Nhà nước Việt Nam
Phó tổng giám đốc
NGUYỄN VĂN CHUÂN

K.T. Bộ trưởng
Bộ Tài chính
Thứ trưởng
VÕ TRÍ CAO

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 17-TC/HCVX ngày 10-7-1981 bổ sung và sửa đổi một số điểm về chế độ phụ cấp công tác phí cho cán bộ, công nhân, viên chức đi công tác ở trong nước.

Điểm 2 của quyết định số 219-CP ngày 29-5-1981 của Hội đồng Chính phủ về phụ cấp lương tạm thời cho cán bộ, công nhân viên chức và các đối tượng được trợ cấp của Nhà nước đã giao cho Bộ Tài chính nhiệm vụ phối hợp với Bộ Lao động và Tổng công đoàn Việt Nam nghiên cứu sửa đổi một số khoản phụ cấp (như công tác phí, phụ cấp làm thêm giờ trong khu vực hành chính, sự nghiệp...).

Bộ Tài chính đã bàn với Bộ Lao động và Tổng công đoàn Việt Nam và đã nhất

trí là việc sửa đổi phụ cấp làm thêm giờ sẽ do Bộ Lao động chịu trách nhiệm nghiên cứu trình Chính phủ chính sách áp dụng chung cho khu vực sản xuất và khu vực không sản xuất.

Về phụ cấp công tác phí, sau khi đã bàn và thống nhất với Bộ Lao động và Tổng công đoàn Việt Nam, Bộ Tài chính quy định một số điểm bổ sung và hướng dẫn việc thực hiện chế độ phụ cấp công tác phí trong tình hình mới như sau:

Đề bảo đảm sinh hoạt bình thường cho cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước khi đi công tác xa cơ quan, xa nhà ở, Bộ Tài chính đã ban hành thông tư số 5-TC/HCVX ngày 28-1-1980 và thông tư số 28-TC/HCVX ngày 29-12-1980 quy định chế độ phụ cấp cho cán bộ, công nhân, viên chức đi công tác ở trong nước, bao gồm:

- Phụ cấp về cước phí vận tải (tiền tàu xe);
- Phụ cấp đi đường;
- Phụ cấp lưu trú.

Những căn cứ tính toán mức phụ cấp trong các thông tư nói trên là cần thiết. Việc nghiên cứu và tính toán lại một cách hợp lý hơn chế độ phụ cấp công tác phí sẽ tiến hành trong dịp nghiên cứu một cách toàn diện chính sách và chế độ tiền lương. Trước tình hình mới, Bộ Tài chính quy định bổ sung và sửa đổi một số điểm về chế độ phụ cấp công tác phí sau đây.

MỤC I. Về tiền tàu xe (cước phí vận tải).

Tất cả cán bộ, công nhân, viên chức khi đi công tác đều được thanh toán tiền cước phí vận tải (tiền tàu xe) như sau:

1. Đi bằng phương tiện vận tải công cộng quốc doanh hoặc công tư hợp doanh, đi bằng loại phương tiện vận tải nào được thanh toán tiền tàu xe theo loại phương tiện vận tải đó, theo giá cước do Nhà nước quy định.

2. Trường hợp, trên đường đi công tác không có phương tiện vận tải quốc doanh và công tư hợp doanh, hoặc có nhưng không thuận tiện, người cán bộ, công nhân, viên chức phải sử dụng phương tiện vận tải tư nhân (xe lôi, xe lam, xe máy...) được thanh toán theo giá cước vận tải do Ủy ban nhân dân quận, huyện quy định (theo quyết định số 33-CP ngày 4-2-1978 của Hội đồng Chính phủ).

Ở những nơi hiện nay Ủy ban nhân dân quận, huyện chưa quy định và quản lý giá, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chỉ đạo các quận, huyện quy định và tổ chức quản lý, không để cho tư nhân tự ý nâng giá.

3. Trường hợp đi bằng phương tiện vận tải riêng thuộc diện được phụ cấp như đã quy định trong thông tư số 5-TC/HCVX và thông tư số 28-TC/HCVX, nay được phụ cấp gấp hai mức đã quy định.

MỤC II. Phụ cấp đi đường.

Điểm 8, mục II của thông tư số 5-TC/HCVX quy định cụ thể mức phụ cấp đi đường cho cán bộ, công nhân, viên chức đi công tác theo từng loại phương tiện khác nhau. Đề bảo đảm sinh hoạt bình thường cho cán bộ, công nhân, viên chức trên đường đi công tác, nay nâng mức phụ cấp lên hai lần so với mức cũ:

LOẠI PHƯƠNG TIỆN	Vùng trung du và vùng đồng bằng (tính cho 100km)		Vùng núi và hải đảo xa (tính cho 100km)	
	Mức phụ cấp cũ	Mức phụ cấp mới	Mức phụ cấp cũ	Mức phụ cấp mới
Đi bộ	8,00 đ	16,00 đ	10,00 đ	20,00 đ
Đi xe đạp, thuyền, xuồng gấn máy	5,00	10,00	7,00	14,00
Đi mô-tô, xe máy, ca-nô, tàu thủy đi sông và ven biển	3,00	6,00	4,00	8,00
Đi ô-tô công cộng; xe lửa đường ngắn (dưới 300km)	1,50	3,00	2,00	4,00
Đi ô-tô cơ quan hay cơ quan thuê	1,00	2,00	1,50	3,00
Đi tàu thủy đường dài, xe lửa đường dài (300 km trở lên)	1,00	2,00	1,00	2,00

MỤC III. Phụ cấp lưu trú.

Trong thời gian đi công tác xa cơ quan, xa nhà ở, cán bộ, công nhân, viên chức không có điều kiện trở về phải ăn ở tại nơi công tác thì được phụ cấp lưu trú như sau:

1. Đi công tác trong phạm vi thành phố trực thuộc tỉnh, trong huyện là nơi đóng cơ quan nếu vì nhu cầu công tác hoặc vì xa cơ quan, xa nhà ở phải ở lại nơi công tác bắt đầu từ ngày đi đến ngày về, được phụ cấp một ngày/một người/một đồng.

2. Đi công tác trong phạm vi tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương được phụ cấp mỗi người/mỗi ngày/ba đồng.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố căn cứ tình hình thực tế ở địa phương hướng dẫn cụ thể việc thực hiện chế độ phụ cấp công tác phí trong địa phương nhằm bảo đảm sinh hoạt bình thường cho cán bộ, công nhân, viên chức, bảo đảm nhu cầu công tác, đồng thời tránh cấp phát phụ cấp tràn lan.

3. Đi công tác ở các tỉnh, thành phố xa được phụ cấp mỗi người một ngày 5 đồng.

Công tác phí là khoản chi nằm trong kinh phí hàng năm của cơ quan, đơn vị. Các đồng chí thủ trưởng cơ quan, các ngành và Ủy ban nhân dân các địa phương cần chỉ đạo chặt chẽ việc tính toán và quản lý kinh phí gắn liền với quản lý lao động, quản lý công tác của đơn vị, của cơ quan.

Khoản phụ cấp lưu trú là để bảo đảm nhu cầu ăn ở cho cán bộ, công nhân, viên chức đi công tác, cần tăng cường tổ chức và quản lý nhà ăn và các khách sạn, tạo điều kiện thuận lợi cho người đi công tác, bảo đảm cho các nhà khách và nhà ăn hoạt động bình thường, không để các nhà ăn tập thể, các khách sạn nâng giá lên một cách tùy tiện.

Thông tư này thi hành từ ngày 1 tháng 7 năm 1981.

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 1981

Bộ trưởng Bộ Tài chính

HOÀNG ANH